

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2017/HSST

Ngày 06/12 /2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* : + Ông Nông Văn Điền

+ Bà Lục Thị Xinh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Miên - cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn - Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 25/10/2017 đối với bị cáo **Nông Quốc Tùng N** – Sinh ngày 18/02/1998

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11A, thị trấn BL, huyện C, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Nông Quốc T (đã chết) và con bà: Hoàng Thị D (đã chết) ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

\* Người bị hại: Ông Nông Đức P; sinh năm 1975

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh B. Có mặt

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Đức K; sinh năm 2001.

\*Người đại diện hợp pháp cho anh Khanh: Ông Nông Đức P.

Cùng trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh B ; Điều có mặt.

\* Người làm chứng:

1. Anh Trần Phong T – sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 2a, thị trấn B, huyện C, tỉnh B. Có mặt

2. Ông Nông Văn Đ – sinh năm 1940

Địa chỉ: Tổ 11a, thị trấn B, huyện C, tỉnh B. Có mặt.

### **NHẬN THẤY**

Bị cáo Nông Quốc Tùng N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/5/2017, Nông Quốc Tùng N đến quán Internet của anh Trần Phong T ở tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh B để chơi game. Tại đây, N gặp Nông Đức K đang trông quán, N hỏi mượn anh K chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - DREAM, biển kiểm soát 97F4 – 3212 (là xe mô tô K lấy của ông Nông Đức P là bố đẻ của K mang đi sử dụng) nhưng anh K không đồng ý. N tiếp tục ngồi chơi tại quán cho tới khoảng 16 giờ cùng ngày N quan sát thấy chiếc chìa khóa xe máy của anh K để trên bàn máy tính số 11, trong khi anh K đang ngồi ở máy tính tiền ( máy chủ) quay lưng lại với các máy tính khác. Thấy vậy, N cầm lấy chiếc chìa khóa xe máy đi ra ngoài quán, đi về phía chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F4 – 3212 đang dựng ở bên kia lề đường đối diện của quán Phong Tùng, rồi ngồi lên xe dùng chiếc chìa khóa mới lấy được mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà N tại tổ 11A, thị trấn B, huyện C, tỉnh B. Khi về đến nhà, N tự lấy xăng từ xe mô tô của ông Nông Văn Đ (là ông nội của N) để đổ vào chiếc xe mô tô mà N vừa lấy trộm về. Sau đó, N điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến xã Ng, huyện P , tỉnh B đón bạn gái tên H (N mới quen qua facebook) về nhà N ngủ. Về đến nhà, khoảng 04 giờ sáng ngày 24/5/2017, lúc này ông bà Nội của N vẫn đang ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 24/5/2017, Nam điều khiển xe mô tô chở H đến đồi sim thuộc tổ 10, thị trấn B, huyện C, tỉnh B chơi và dựng xe mô tô dưới chân đồi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N và H quay về thì phát hiện chiếc xe mô tô bị mất, nhưng N không trình báo đến cơ quan Công an mà bỏ đi lang thang đến ngày 02/8/2017 thì bị bắt.

Bản thân anh Nông Đức K sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F4 – 3212, anh K có nhờ anh Trần Phong T là chủ quán mở Camera của quán để xem lại hình ảnh thì có hình ảnh của Nông Quốc Tùng N lấy chiếc xe của anh K đi vào lúc 15 giờ 59 phút ngày 23/5/2017. Sau khi biết N lấy chiếc xe mô tô đi nhưng anh K chưa đi trình báo ngay vì giữa K và N có quen biết nhau nên K tìm cách liên lạc với N, nhưng mãi không thấy N mang xe về trả. Do vậy, ngày 30/5/2017 anh K mới đến cơ quan Công an để trình báo.

Quá trình điều tra, Nông Quốc Tùng N đã khai nhận ngày 23/5/2017, N hỏi mượn xe của anh K nhưng anh K không cho, nên sau đó lợi dụng lúc anh K không để ý N đã lén lút lấy trộm chìa khóa của anh K để trên bàn rồi lấy đi mở ổ khóa điện xe mô tô của anh K mang đi với mục đích đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng chưa kịp bán thì bị người khác lấy trộm tại chân đồi sim thuộc tổ

10, thị trấn B, huyện C, tỉnh B. Sau khi bị mất xe, N vớt chiếc chìa khóa trên nóc tủ phòng khách trong nhà ở của N tại tổ 11A, thị trấn B, huyện C, tỉnh B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐ-ĐGTS ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 97F4 – 3212 tại thời điểm bị mất có giá là 15.333.500đ (*Mười năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 46/KSĐT – KT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Quốc Tùng N về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 138/ BLHS;

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự . Tuyên bố bị cáo Nông Quốc Tùng N phạm tội: Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nông Quốc Tùng N phải bồi thường thiệt hại cho ông Nông Đức P số tiền là 15.300.000đ (*Mười năm triệu ba trăm nghìn đồng* ).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Quốc Tùng N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định : Vào hồi 15 giờ 59 phút ngày 23/5/2017, tại quán Internet Phong Tùng thuộc tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh B, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 97F4 – 3212 mang đi sử dụng và sau đó bị mất. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 97F4 – 3212 mà bị cáo chiếm đoạt chủ sở hữu là ông Nông Đức P, chiếc xe có trị giá tại thời điểm mất là 15.333.500đ (*Mười năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*). Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm

phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự có như vậy mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 23/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng do tại thời điểm hai lần xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hai lần xét xử trước đối với bị cáo được coi là không có tiền án. Tuy nhiên, có căn cứ để xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, bị cáo có ông nội là Nông Văn Đ và bà nội là Hoàng Thị N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với ông Nông Văn Đ, sau khi bị cáo đi chiếc xe mô tô trộm cắp về nhà và lấy xăng từ xe của ông Đ đổ vào xe mô tô mà bị cáo lấy trộm được, nhưng ông Đ hoàn toàn không biết nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với người có tên H mà bị cáo khai trú tại xã N, huyện P, tỉnh B đã được bị cáo trở đi chơi bằng chiếc xe trộm cắp, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xã tiến hành xác minh tại UBND xã N nhưng chính quyền địa phương cung cấp tại địa phương không có người phụ nữ tên Hương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F4-3212 mà bị cáo chiếm đoạt quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là ông Nông Đức P, việc anh Nông Đức K lấy đi sử dụng và bị mất ông P không biết. Do đó, không xem xét trách nhiệm đối với ông K, còn chiếc chìa khóa của xe mô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nông Đức P yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất với số tiền là 15.300.000đ. (*Mười năm triệu ba trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo như bị hại yêu cầu. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên HĐXX

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nông Quốc Tùng N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Quốc Tùng N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nông Quốc Tùng N phải bồi thường thiệt hại cho ông Nông Đức P số tiền là 15.300.000đ (*Mười năm triệu ba trăm nghìn đồng* ).

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nông Quốc Tùng N phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 765.000đ (*Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Hương**